

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Nguyễn Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1998; Địa chỉ: khu G, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2021, bà T và ông V tự nguyện tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C vào ngày 18/10/2022.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cự cãi, không có sự chia sẻ lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không thể hòa

hợp và duy trì được nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có 01 con chung tên Trần Lê Hoài A, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2022, hiện đang sống chung với ông V. Sau khi ly hôn, bà T thống nhất để ông V tiếp tục nuôi con chung do bà T hiện nay không đủ khả năng để nuôi dưỡng con, bà T chưa cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Trần Thanh V nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích T. Bà T được ly hôn với ông V. Về con chung: Ông Trần Thanh V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Lê Hoài A, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2022. Bà Lê Thị Bích T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Lê Thị Bích T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Trần Thanh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bà Lê Thị Bích T có yêu cầu giải quyết vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C vào ngày 18/10/2022 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà **Lê Thị Bích T**, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ông bà hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn của ông bà vẫn không thể hàn gắn được, bà **T** cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông **V**. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà **T** và ông **V** đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà **T**.

[2.2] Về con chung: Bà **T** và ông **V** có 01 con chung tên **Trần Lê Hoài A**, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2022. Sau khi ly hôn, bà **T** thống nhất để ông **V** tiếp tục nuôi con chung do hiện nay bà **T** không đủ khả năng nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử nhận định, từ khi hai vợ chồng không còn sống chung, con chung sống chung với ông **V**. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho ông **V** tiếp tục nuôi dưỡng. Bà **T** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà **T** có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Lê Thị Bích T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Bích T**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Bích T** và ông **Trần Thanh V** được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông **Trần Thanh V** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Trần Lê Hoài A**, giới tính nữ, sinh ngày 29/11/2022. Bà **Lê Thị**

Bích T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà **Lê Thị Bích T** có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà **Lê Thị Bích T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007852 lập ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bà **Lê Thị Bích T** đã nộp xong án phí.

[6] Nguyên đơn bà **Lê Thị Bích T**, bị đơn ông **Trần Thanh V** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa -

Vũng tàu;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền